

Báo cáo lần đầu

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (HOSE)

Khuyến nghị: **Nắm giữ**

Giá kỳ vọng (VND): 12.000

Giá thị trường
(20/11/2015): 12.300

Lợi nhuận kỳ vọng: -2%

Thông tin cổ phần

Sàn giao dịch: HOSE

Khoảng giá 52
tuần (VND): 12.300 - 16.900

EPS 4 quý gần
nhất (VND): 1.752

Giá trị sổ sách (VND): 17.070

KLGD bình quân
10 ngày: 400.000

% sở hữu nước
ngoài: 9,01%

SL cổ phiếu niêm
yết: 1.242.511.590

Vốn hóa (Tỷ đồng): 15.283

Khuyến nghị:

Chúng tôi tiến hành định giá cổ phiếu STB dựa trên phương pháp định giá thông dụng là phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi cho rằng giá hợp lý cho STB là 12.000 đồng/cp, thấp hơn 2% so với giá thị trường. Khuyến nghị: Nắm giữ.

Điểm nổi bật:

- Moody's xếp hạng tín nhiệm của Sacombank, bao gồm xếp hạng nhà phát hành và xếp hạng tiền gửi dài hạn hiện ở mức B3, xếp hạng tín dụng cơ sở (BCA) và BCA đã điều chỉnh (Adjusted BCA) hiện ở mức "cao1" cũng như đánh giá rủi ro đối tác (CR) hiện ở mức B2(cr).

- Sacombank sáp nhập SouthernBank. Sau sáp nhập, Sacombank thuộc Top 5 ngân hàng lớn nhất Việt Nam với tổng tài sản đạt 297,184 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu đạt gần 24,506 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ là 18,853 tỷ đồng; mạng lưới hoạt động lên đến 563 điểm giao dịch trên toàn quốc và 2 nước Lào, Campuchia; tổng số cán bộ nhân viên là 15,510 người.

- Hoạt động tín dụng 9 tháng đầu năm 2015 cải thiện tích cực. Cho vay khách hàng ở mức 145,7 nghìn tỷ đồng, tăng 13,8% so với đầu năm. Tiền gửi của khách hàng ở mức 183,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,8% so với đầu năm.

- Tính đến Q3/2015, hệ số CIR của STB ở mức 53,64%, giảm nhẹ so với năm 2014. Điều này cho thấy hiệu quả của nỗ lực cắt giảm chi phí hoạt động của STB.

- ROA và ROE của STB có xu hướng cải thiện qua các năm. ROA và ROE của STB 9 tháng đầu năm 2015 lần lượt ở mức 0,94% và 10,26%. Điều này cho thấy STB vẫn đang hoạt động ổn định và có lãi.

- Thanh khoản của STB được duy trì với chỉ số LDR (tỷ lệ dư nợ trên vốn huy động) ở mức khá. Tính đến Q3/2015, hệ số LDR của STB ở mức 79,26%, cho thấy lượng tiền gửi đang cao hơn lượng tiền cho vay.

- Mục tiêu 2015. Tổng tài sản đạt 214.550 tỷ đồng (tăng 14% so với năm 2014), lợi nhuận trước thuế đạt 3.000 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu dưới 2,5%.

Biến động giá



Cơ cấu sở hữu

Cổ đông

Sở hữu nhà nước:	0,00%
Sở hữu nước ngoài:	9,01%
Sở hữu khác:	90,99%

Cổ đông

Cổ đông lớn

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	8,76%
--	-------

Trầm Trọng Ngân	4,03%
-----------------	-------

Trần Phát Minh	3,54%
----------------	-------

Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn EXIM	3,49%
--	-------

CTCP Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu	2,09%
---	-------

Market Vectors Vietnam ETF	2,05%
-------------------------------	-------

Thông tin liên lạc

- Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - P.8 - Q.3 - Tp.HCM
- Điện thoại: (84.8) 3932 0420
- Fax: (84.8) 3932 0424
- Email: info@sacombank.com
- Website: <http://www.sacombank.com.vn>

Điểm hạn chế:

- Kết quả kinh doanh sụt giảm. 9 tháng đầu năm 2015, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của STB đạt 11.779,2 tỷ đồng, giảm 0,7% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 2.140,6 tỷ đồng, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm trước, tương đương 71,3% kế hoạch năm (3.000 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 1.667,7 tỷ đồng, giảm 11,1% so với cùng kỳ.

- Hệ số CAR của STB vào thời điểm cuối năm 2014 ở mức 9,87%, giảm so với năm 2013 và đang ở mức khá thấp so với trung bình ngành.

- Giá trị nợ xấu đã bán cho VAMC của STB cao hơn so với mức ước tính của nhà băng này trước đây là 2.871 tỷ đồng. Tuy nhiên, với việc sáp nhập thêm SouthernBank, lượng nợ xấu từ SouthernBank buộc STB sau sáp nhập phải xử lý là rất lớn.

Tổng quan:

Lịch sử thành lập

- Năm 1991: Sacombank là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) đầu tiên được thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) từ việc hợp nhất Ngân hàng Phát triển Kinh tế Gò Vấp cùng với 03 hợp tác xã tín dụng là tân Bình, Thành Công và Lữ Gia.

- Năm 2002: Tập đoàn Tài chính Dragon Financial Holdings (Anh Quốc) tham gia góp 10% vốn điều lệ của Sacombank, mở đường cho việc tham gia góp vốn cổ phần của Công ty Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation – IFC, trực thuộc World Bank) vào năm 2002 và Ngân hàng ANZ vào năm 2005.

- Năm 2006: STB là ngân hàng TMCP đầu tiên tại Việt Nam tiên phong niêm yết cổ phiếu tại HOSE với tổng số vốn niêm yết là 1.900 tỷ đồng.

- Năm 2009: Sacombank khai trương chi nhánh tại Phnôm Pênh.

- Q3/2015: Vốn điều lệ của ngân hàng là 12.425 tỷ đồng.

Ban lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	T/G gắn bó
Ông Kiều Hữu Dũng	CTHĐQT	Độc lập
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó CTHĐQT	2012
Ông Phan Huy Khang	TGĐ/Phó CTHĐQT	2012
Ông Trầm Bê	Phó CTHĐQT TT	2012
Ông Nguyễn Gia Định	TVHĐQT	n/a
Ông Nguyễn Văn Cựu	TVHĐQT	Độc lập
Ông Trầm Khải Hòa	TVHĐQT	2012
Ông Bùi Văn Dũng	Phó TGĐ	2012
Ông Đào Nguyên Vũ	Phó TGĐ	2007
Bà Dương Hoàng Quỳnh Như	TVHĐQT/Phó TGĐ	n/a

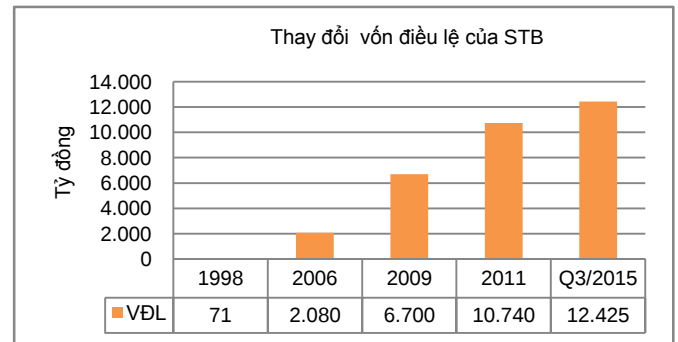
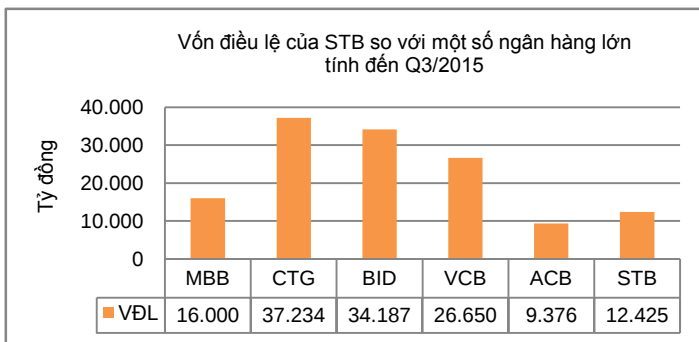
Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

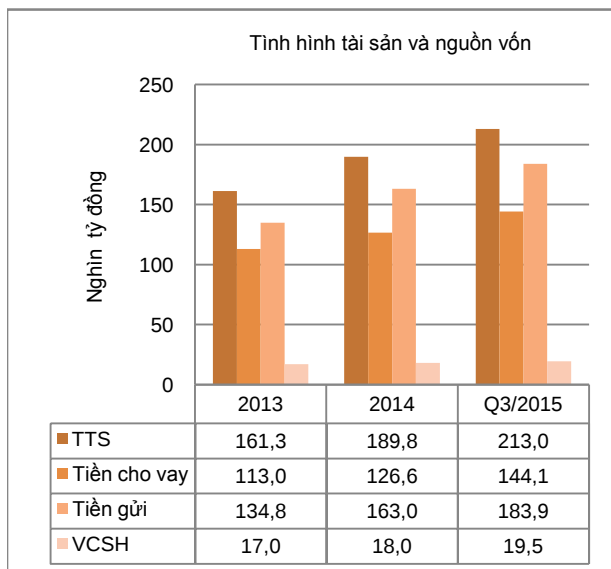
- Huy động vốn.
- Hoạt động tín dụng.
- Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ.
- Các hoạt động khác theo giấy phép kinh doanh.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

Vốn điều lệ:



Tình hình tài sản và nguồn vốn:



• Tính đến Q3/2015, tổng tài sản của STB ở mức 213 nghìn tỷ đồng, tăng 12,2% so với đầu năm.

• Cho vay khách hàng ở mức 144,1 nghìn tỷ đồng, tăng 13,8% so với đầu năm, trong đó dự phòng rủi ro cho vay ở mức 1,65 nghìn tỷ, tăng 21,3% so với đầu năm. Phân tích chất lượng nợ vay:

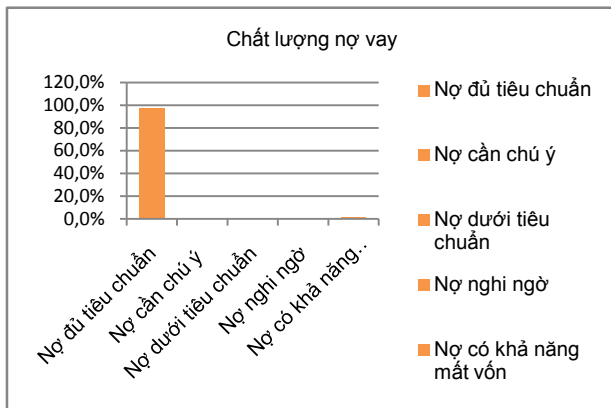
Nợ đủ tiêu chuẩn ở mức 142,19 nghìn tỷ đồng, chiếm 97,5 % tổng dư nợ, tăng 12,9% so với đầu năm.

Nợ cần chú ý ở mức 1,24 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,9% tổng dư nợ, tăng 143,1% so với đầu năm.

Nợ dưới tiêu chuẩn ở mức 0,37 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,3% tổng dư nợ, tăng 270% so với đầu năm.

Nợ nghi ngờ ở mức 0,18 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,1% tổng dư nợ, giảm 56,1% so với đầu năm.

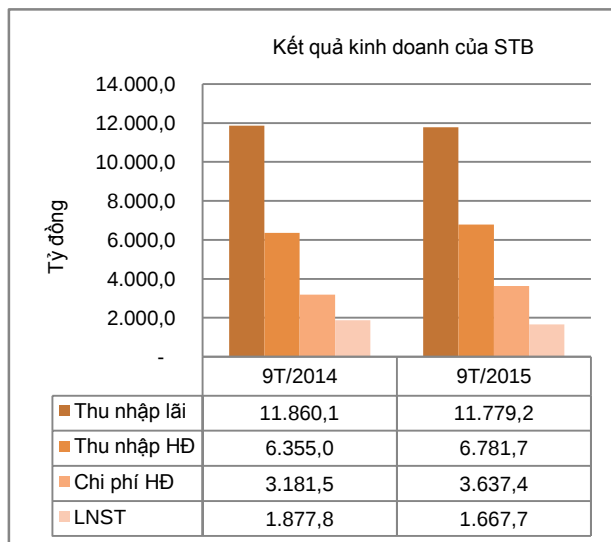
Nợ có khả năng mất vốn ở mức 1,79 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,2 % tổng dư nợ, tăng 79% so với đầu năm.



Nợ xấu ở mức 2,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,61% tổng dư nợ, tăng so với mức 1,18% ở cuối năm 2014.

- Tiền gửi của khách hàng ở mức 183,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,8% so với đầu năm.
- Vốn chủ sở hữu ở mức 19,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,3% so với đầu năm, chủ yếu là do lợi nhuận chưa phân phối tăng. Lợi nhuận chưa phân phối của STB tính đến Q3/2015 ở mức 4.465,1 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh 9T/2015:



- 9 tháng đầu năm 2015, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của STB đạt 11.779,2 tỷ đồng, giảm 0,7% so với cùng kỳ. Trong đó:

Thu nhập lãi tiền gửi chiếm tỷ lệ 1,3%, tăng 46,6%;

Thu nhập lãi cho vay khách hàng chiếm tỷ lệ 83%, giảm 0,6%;

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh chiếm tỷ lệ 1%, tăng 14,6%;

Thu nhập từ đầu tư trái phiếu chiếm tỷ lệ 12,8%, giảm 6,8%;

Thu nhập từ hoạt động cho thuê tài chính chiếm tỷ lệ 0,9%, tăng 24,1%;

Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng chiếm tỷ lệ 0,9%, tăng 1,2%;

- Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ ở mức 820,2 tỷ, tăng 21% so với cùng kỳ.

- Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối ở mức 188,4 tỷ, tăng 23,9% so với cùng kỳ.

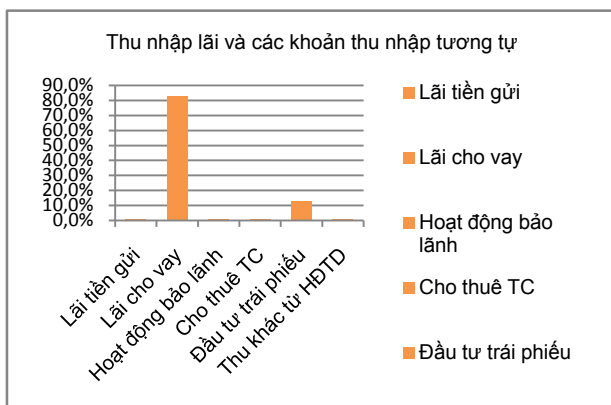
- Tổng thu nhập hoạt động của STB ở mức 6.781,7 tỷ đồng, tăng 6,7% so với cùng kỳ.

- Tổng chi phí hoạt động của STB ở mức 3.637,4 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2015 của STB đạt 2.140,6 tỷ đồng, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm trước, tương đương 71,3% kế hoạch năm (3.000 tỷ đồng).

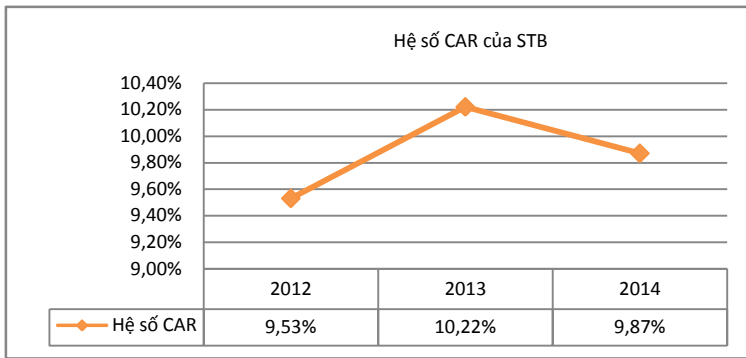
- Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2015 của STB đạt 1.667,7 tỷ đồng, giảm 11,1% so với cùng kỳ.

- EPS 9 tháng đầu năm 2015 ở mức 1.481 đồng/cổ phiếu.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

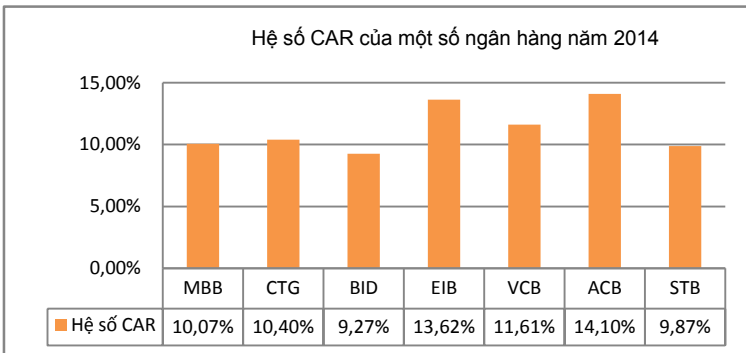
Tỷ lệ an toàn vốn



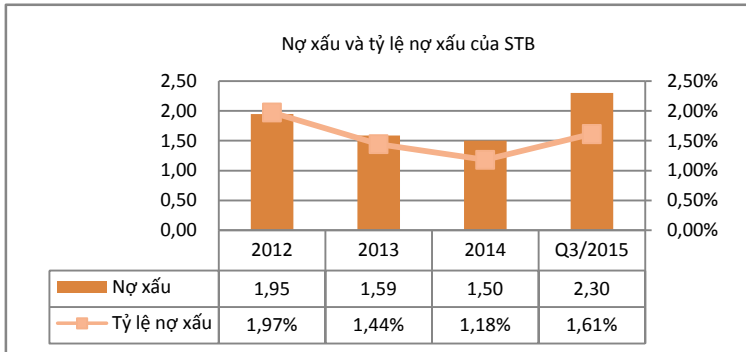
- Hệ số CAR của STB vào thời điểm cuối năm 2014 ở mức 9,87%, giảm so với năm 2013 và đang ở mức khá thấp so với trung bình ngành.

- Theo số liệu thống kê về hệ thống tổ chức tín dụng của NHNN cho thấy tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) tính đến hết tháng 2/2015 của hệ thống tổ chức tín dụng là 13,42%.

- Hiện tại, hệ số CAR của STB đang nằm trên ngưỡng quy định tối thiểu là 9% của Ngân hàng Nhà nước.



Chất lượng tài sản



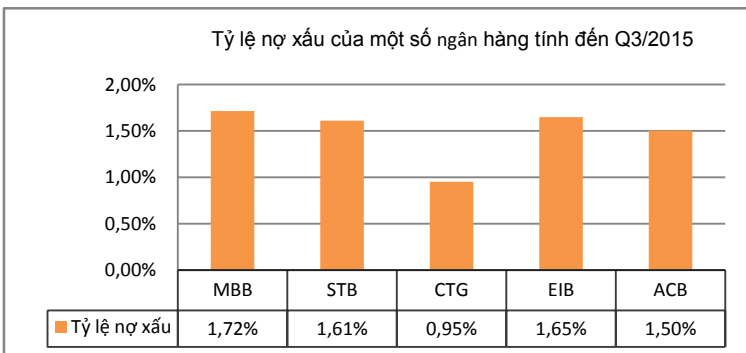
- Nợ xấu của STB có xu hướng giảm từ 2012 đến 2014, tuy nhiên có xu hướng tăng lại trong 9 tháng đầu năm 2015.

- Năm 2014, STB đã bán nợ cho VAMC với giá trị đáng kể, đối lấy 4.349 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt của VAMC (dư nợ gốc là 4.984 tỷ đồng).

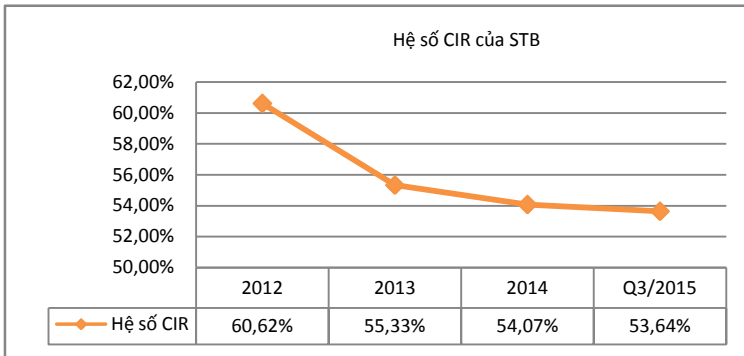
- Giá trị nợ xấu đã bán cho VAMC của STB cao hơn so với mức ước tính của nhà băng này trước đây là 2.871 tỷ đồng. Tuy nhiên, với việc sáp nhập thêm SouthernBank, lượng nợ xấu từ SouthernBank buộc STB sau sáp nhập phải xử lý là rất lớn.

- Do tổng nợ xấu của SouthernBank hiện nay khá lớn, chiếm gần 6% tổng dư nợ, nên khối lượng nợ xấu STB phải bán cho VAMC có thể cao gấp đôi, thậm chí gấp 3 năm ngoái.

- Tính đến Q3/2015, nợ xấu của STB ở mức 2,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,61% tổng dư nợ.



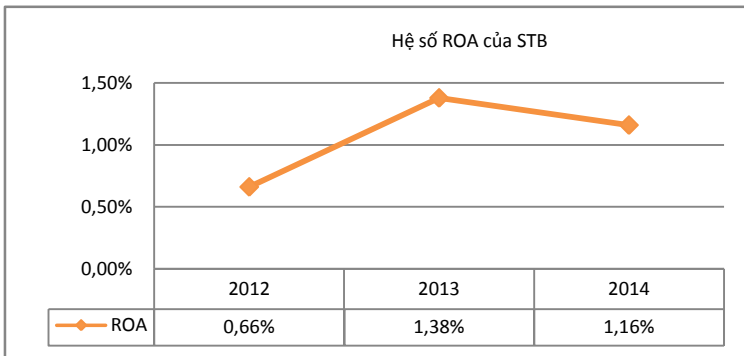
Hiệu quả hoạt động



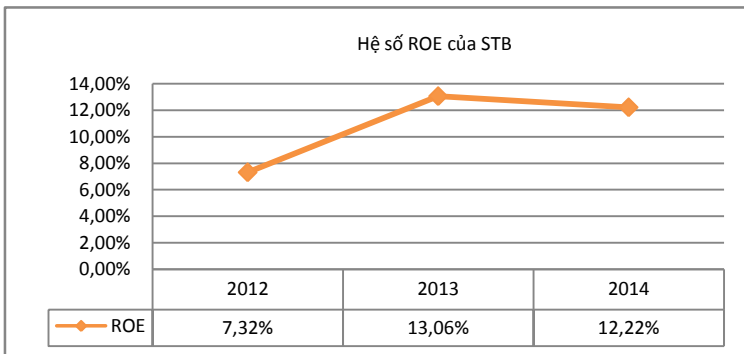
- Tính đến Q3/2015, hệ số CIR của STB ở mức 53,64%, giảm nhẹ so với năm 2014. Điều này cho thấy hiệu quả của nỗ lực cắt giảm chi phí hoạt động của STB.

- Hệ số CIR của STB đang ở mức cao hơn so với trung bình ngành.

Khả năng sinh lời

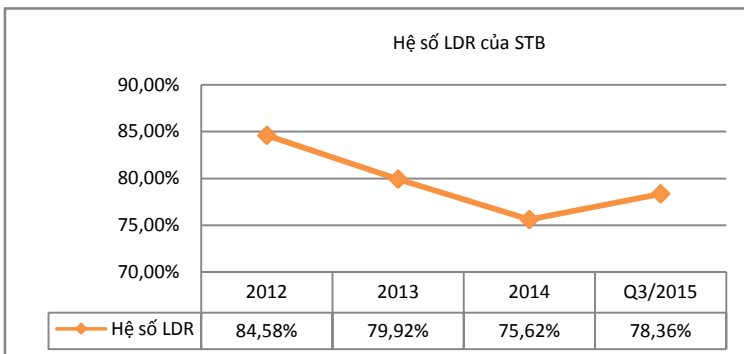


- ROA và ROE của STB có xu hướng cải thiện qua các năm.



- ROA và ROE của STB 9 tháng đầu năm 2015 lần lượt ở mức 0,94% và 10,26%. Điều này cho thấy STB vẫn đang hoạt động ổn định và có lãi.

Khả năng thanh toán



- Thanh khoản của STB được duy trì với chỉ số LDR (tỷ lệ dư nợ trên vốn huy động) ở mức khá.

- Tính đến Q3/2015, hệ số LDR của STB ở mức 78,36%, cho thấy lượng tiền gửi đang cao hơn lượng tiền cho vay.

- Chúng tôi ước tính STB sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng tiền gửi cao hơn tăng trưởng tín dụng trong những năm tiếp theo, duy trì tỷ lệ dưới 80% để tuân thủ Thông tư 36.

Triển vọng kinh tế thế giới giai đoạn 2016-2020

- Kinh tế thế giới giai đoạn 2016-2020 được dự báo sẽ có xu hướng tiếp tục hồi phục. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu bình quân dự kiến đạt trên 4%/năm trong giai đoạn 2016-2020 (GDP bình quân giai đoạn 2011-2015 là 3,6%/năm), chủ yếu là nhờ sự hồi phục mạnh mẽ của các nước phát triển. Lạm phát toàn cầu, theo IMF, ở mức bình quân 3,7% trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn đáng kể so với mức 4,2% của giai đoạn 2011-2015. Giá cả của hầu hết các mặt hàng đều có xu hướng giảm.

- Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020 được dự báo sẽ có triển vọng tích cực. Cụ thể: (i) Tăng trưởng kinh tế dần phục hồi (Chính phủ đặt mục tiêu GDP bình quân giai đoạn 2016- 2020 tăng từ 6,5-7%/năm), (ii) lạm phát được kiểm soát hợp lý (mục tiêu <5%), (iii) hoạt động đầu tư sôi động trở lại; (iv) Những kết quả bước đầu của tái cơ cấu nền kinh tế đã tạo ra những chuyển biến mới đối với nền kinh tế; (iii) Nền kinh tế chuyển dần từ mô hình phát triển theo chiều rộng sang mô hình phát triển theo chiều sâu, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Triển vọng phát triển ngành ngân hàng giai đoạn 2016-2010

- Triển vọng phát triển ngành ngân hàng Việt Nam được đánh giá là tích cực. Cơ sở cho triển vọng này là: (i) chính trị tiếp tục ổn định, (ii) thị trường tiêu thụ nội địa rộng lớn, (iii) nền tảng kinh tế vĩ mô trong những năm tới nhiều khả năng tiếp tục ổn định, (iii) định hướng và chính sách phát triển ngành của NHNN đúng đắn, phù hợp và đáp ứng được kỳ vọng thị trường; (iv) môi trường kinh doanh ngân hàng được cải thiện hơn nhờ những giải pháp hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như các giải pháp xử lý nợ xấu của Chính phủ và NHNN dần phát huy hiệu quả...

- Trên cơ sở triển vọng tích cực, có thể xác định một số nét chính trong xu hướng phát triển ngành giai đoạn tới như sau:

Chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt, hỗ trợ tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô: CSTT tiếp tục được điều hành theo hướng linh hoạt nhằm ổn định giá trị đồng tiền, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Một số chỉ tiêu lớn có thể dự báo như sau: (i) Tăng trưởng tín dụng: 11-13%/năm; (ii) Tăng trưởng cung tiền: 15-17%/năm; (iii) Tỷ lệ nợ xấu: <3%.

Hệ thống ngân hàng sẽ hoạt động ổn định và lành mạnh hơn: theo đó các ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa năng, hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả với cấu trúc hợp lý hơn, có khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nền kinh tế. Bên cạnh đó, hoạt động tái cấu trúc hệ thống các NHTM thông qua M&A sẽ giúp sàng lọc các ngân hàng yếu kém, chỉ giữ lại những ngân hàng đạt quy mô, trình độ nhất định. Qua đó số lượng các ngân hàng trong hệ thống giảm bớt, hoạt động hệ thống sẽ ổn định, bền vững hơn và đặc biệt là hình thành những ngân hàng chủ chốt có tầm vóc khu vực.

Ngoài ra, NHNN đang triển khai áp dụng các quy định về an toàn hoạt động đối với các NHTM ngày càng chặt chẽ, hướng theo chuẩn mực thông lệ quốc tế hơn. Nhờ đó hoạt động của các ngân hàng sẽ ngày càng chặt chẽ, chuẩn mực và hướng theo thông lệ hơn.

Tăng trưởng theo xu hướng bền vững hơn với động lực từ mảng thị trường bán lẻ, SMEs và dịch vụ số: Với kỳ vọng tăng trưởng GDP tiếp tục được cải thiện, nợ xấu, lãi suất, tỷ giá được kiểm soát tốt, tăng trưởng ngành ngân hàng được dự báo sẽ từng bước lấy lại đà tích cực và theo xu hướng bền vững hơn. Động lực cho tăng trưởng là mảng thị trường bán lẻ đang được các ngân hàng chú trọng khai thác và bên cạnh đó là mảng thị trường phục vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, các ngân hàng cũng sẽ chú trọng đầu tư để mở rộng cung cấp các sản phẩm ngân hàng điện tử nhắm đón đầu xu hướng ngành ngân hàng thế giới. Để khai thác tốt các mảng thị trường này, các ngân hàng cũng sẽ chú trọng trong đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục điều chỉnh hoàn thiện mô hình tổ chức và đặc biệt là nâng cao năng lực quản trị rủi ro.

Cạnh tranh sẽ ngày càng gia tăng hơn với áp lực đến từ cả trong nước và ngoài nước: trước hết đối với trong nước, xu hướng tái cơ cấu hệ thống ngân hàng một mặt giúp số lượng ngân hàng giảm bớt, loại bỏ bớt các ngân hàng yếu kém, tăng cường quy mô và năng lực hoạt động các ngân hàng, nhưng mặt khác cũng qua đó khiến mức độ cạnh tranh giữa các ngân hàng trong nước vốn đã gay gắt lại càng gay gắt và trực tiếp hơn.

Không chỉ cạnh tranh giữa các NHTM với nhau, hiện nay các công ty thanh toán quốc tế trực tuyến đang phát triển cùng với xu hướng phát triển thương mại điện tử, các công ty chứng khoán có một số nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, trong thời gian tới những công ty này có thể trở thành đối thủ cạnh tranh của các NHTM trong mảng dịch vụ thanh toán, ngân hàng đầu tư...

Đối với cạnh tranh từ nước ngoài, trong xu thế hội nhập và hợp tác kinh tế sâu rộng giữa các nước và các khu vực, Việt Nam đang tích cực đàm phán, cải cách thể chế chuẩn bị cho việc hội nhập sâu rộng vào các nền kinh tế thế giới. Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành đàm phán 3 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gồm TPP, Việt Nam - EU (EVFTA), Việt Nam - Liên minh Hải quan Nga, Belarus, Kazakhstan (VCUFTA) và cùng với khối ASEAN thực hiện lộ trình hình thành cộng đồng kinh tế AEC. Theo tiến độ hiện tại thì nhiều khả năng các Hiệp định sẽ được chính thức ký kết vào năm 2015. Như vậy, trong tương lai gần, nền kinh tế Việt Nam sẽ hoạt động trong phạm vi tự do hóa ở mức độ rộng nhất. Trong lĩnh vực ngân hàng, các điều kiện tiếp cận thị trường sẽ dần được xóa bỏ, tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng và hết sức khốc liệt đối với các NHTM nội địa. Sự hiện diện của các ngân hàng và chi nhánh của ngân hàng nước ngoài làm tăng tính cạnh tranh. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, nội lực của các ngân hàng Việt Nam còn hạn chế, sự thâm nhập của các ngân hàng nước ngoài với thế mạnh về tiềm lực tài chính, khả năng quản trị chuyên nghiệp, đa dạng về sản phẩm sẽ tạo sức ép lớn đối với khối ngân hàng nội địa, dẫn đến nguy cơ mất thị phần nội địa tăng cao.

Một số chỉ tiêu tài chính khác:

Chỉ tiêu	Q2/2015	Q1/2015	Q4/2014	Q3/2014	Q2/2014
Hiệu quả hoạt động					
Chi phí HĐ/Thu nhập HĐ	51,9%	49,1%	67,5%	46,0%	52,0%
Tài sản sinh lời/Tổng tài sản	86,2%	84,9%	0,0%	86,1%	86,0%
Chi phí ngoài lãi/Tổng tài sản	0,6%	0,6%	0,8%	0,7%	0,7%
(Chi phí ngoài lãi - Thu nhập ngoài lãi)/Tổng tài sản	0,4%	0,4%	0,4%	0,3%	0,5%
Chi phí ngoài lãi/(Thu nhập lãi thuần + Thu nhập ngoài lãi)	55,2%	52,7%	70,5%	49,5%	55,8%
Khả năng thanh toán					
Dư nợ/Tiền gửi	74,8%	75,6%	75,6%	75,9%	77,7%
Dư nợ/Tổng tài sản	66,0%	66,7%	66,7%	65,9%	66,9%
Tiền gửi khách hàng/Tổng tài sản	85,4%	86,1%	85,9%	83,6%	82,9%
Tài sản có khả năng thanh khoản/Tiền gửi	26,8%	25,5%	24,3%	28,3%	28,2%
Tài sản có khả năng thanh khoản/Tổng tài sản	23,6%	22,5%	21,4%	24,6%	24,3%
Dư nợ/Huy động	74,8%	75,6%	75,6%	75,9%	77,7%
Đo lường rủi ro ngân hàng					
Tỷ lệ cho vay	1,9%	1,1%	1,2%	2,0%	2,0%
Tỷ số thanh khoản	9,9%	8,2%	8,0%	8,0%	8,4%
Chất lượng tài sản	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/Tổng dư nợ	0,3%	0,3%	0,2%	0,4%	0,2%
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng/Tổng dư nợ	1,1%	1,1%	1,1%	1,2%	1,2%
Nợ xấu/Tổng dư nợ	1,2%	1,5%	1,2%	1,0%	1,5%
Nợ xấu/VCSH	9,0%	21,5%	0,0%	6,9%	10,6%
Cơ cấu thu nhập - chi phí					
Tổng thu nhập/Tổng chi phí	132,1%	134,4%	117,0%	136,6%	129,7%
Chi phí hoạt động/Tổng chi phí	34,9%	33,8%	36,5%	31,5%	32,9%
Chi phí lãi/Tổng chi phí	60,4%	61,7%	59,3%	64,1%	62,5%
Thu nhập lãi thuần/Tổng thu nhập hoạt động	82,7%	86,4%	66,2%	80,6%	87,3%
Thu nhập thuần hoạt động dịch vụ/Tổng thu nhập hoạt động	12,2%	11,0%	13,3%	9,9%	8,9%
Thu nhập thuần kinh doanh ngoại hối/Tổng thu nhập hoạt động	3,3%	1,9%	2,2%	1,0%	2,4%
Thu nhập thuần mua bán CKKD/Tổng thu nhập hoạt động	0,0%	-0,2%	3,4%	4,5%	-3,9%
Thu nhập mua bán CKĐT/Tổng thu nhập hoạt động	-0,1%	0,3%	12,3%	2,1%	0,4%
Thu nhập đầu tư và góp vốn CP/Tổng thu nhập hoạt động	0,8%	0,2%	0,8%	1,2%	0,7%
Thu nhập khác/Tổng thu nhập hoạt động	1,0%	0,4%	1,8%	0,7%	4,3%

Diễn giải khuyến nghị

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Khuyến cáo

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. ASEAN SECURITIES cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. ASEAN SECURITIES sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và ASEAN SECURITIES hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Hội sở chính
Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
Tel: (84 - 4)6 275 3844;
Hotline: 19006636
Fax: (84 - 4)6 275 3816
Tổng đài đặt lệnh: (84 - 4)6 275 8888

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà 31-33-35 Hàm Nghi, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84 - 8)3 824 6468
Fax: (84 - 8)3 824 6550
Tổng đài đặt lệnh: (84 - 8)3 829 9090